

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2019/DS-ST**
Ngày: 13-6-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Bắc

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-DS ngày 06/6/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* - Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1964 (*có mặt*)

- Bà **Võ Thị K**, sinh năm 1965 (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* - Anh **Phan Văn G**, sinh năm 1981 (*vắng mặt*)

- Chị **Trần Cẩm G1**, sinh năm 1981 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/11/2018, biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2019 nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Võ Thị K trình bày:*

Vào ngày 22/02/2017 âm lịch ông bà có cho vợ chồng Phan Văn G, Trần Cẩm G1 vay 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999), thỏa thuận lãi suất 700.000đồng/tháng/06 chỉ vàng 24k vàng gốc, không thỏa thuận thời hạn trả gốc, việc vay vàng giữa hai bên không làm biên nhận hay giấy tờ gì cũng không ai chứng kiến.

Sau khi vay anh G, chị G1 có trả lãi được vài tháng nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu tiền.

Đến tháng 4 năm 2017 âm lịch ông bà có đến đòi lại vàng thì vợ chồng G, G1 hẹn đến tháng 11/2017 âm lịch sẽ trả đủ, nhưng đến hẹn vẫn không trả chỉ nào mà tiếp tục hẹn đến tháng 02/2018 âm lịch nhưng vẫn không thực hiện.

Ông bà có gửi đơn đến chính quyền địa phương yêu cầu giải quyết nhưng anh G, chị G1 không đến nên không hòa giải được.

Nay ông bà chỉ yêu cầu vợ chồng Phan Văn G, Trần Cẩm G1 phải trả cho ông bà số vàng vay gốc còn thiếu là 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999, hiện nay là vàng 959), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2019 bị đơn anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 trình bày:*

Xác định và thừa nhận có vay của ông Lê Văn T, bà Võ Thị K 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%), thỏa thuận lãi suất 700.000đồng/tháng/06 chỉ vàng 24k vàng gốc, không thỏa thuận thời hạn trả gốc.

Sau khi vay có trả lãi được khoảng 10.000.000 đồng, từ tháng 11 năm 2017 âm lịch đến nay không trả gốc, lãi được đồng nào.

Đồng ý trả cho nguyên đơn số vàng vay gốc còn nợ là 06 chỉ vàng 24k, chỉ đồng ý trả lãi 4.000.000 đồng, nhưng hẹn thời gian và số lượng trả như sau: Ngày 25/9/2019 trả 03 chỉ vàng 24k, ngày 25/12/2019 trả 03 chỉ vàng 24k và 4.000.000 đồng tiền lãi.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Võ Thị K có ý kiến: Chỉ yêu cầu bị đơn anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 phải trả số vàng vay gốc còn thiếu là 06 chỉ vàng 24k, trước đây ông bà có yêu cầu anh G, chị G1 trả loại vàng 9999, hiện nay là vàng 959, nhưng anh G, chị G1 xác định vay của ông bà loại vàng 98% thì ông bà cũng đồng ý, ngoài ra không ý kiến yêu cầu gì khác.

- Bị đơn anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 vắng mặt tại phiên tòa lần hai, không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt triệu tập họp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Võ Thị K trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 trong quá trình giải

quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Võ Thị K buộc bị đơn anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 phải trả cho ông T, bà K số vàng vay gốc còn nợ là 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo cho bị đơn anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 biết và quy định thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện *“Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”* của nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Võ Thị K. Nhưng bị đơn anh G, chị G1 không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Sau đó, Tòa án tiến hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh G, chị G1, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn anh G, chị G1 vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: *“Bị đơn,.....đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt”*.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh G, chị G1 (đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử), nhưng anh G, chị G1 vẫn vắng mặt không có lý do, nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa để mở phiên tòa xét xử lần thứ hai đã được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh G, chị G1, nhưng bị đơn anh G, chị G1 vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông T, bà K không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Võ Thị K tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định: Giữa nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Võ Thị K với bị đơn anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 có xác lập hợp đồng dân sự vay tài sản với nhau. Theo đó, vào ngày 22/02/2017 âm lịch ông T, bà K có cho anh G, chị G1 vay 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%), thỏa thuận lãi suất 700.000đồng/tháng/06 chỉ vàng 24k vàng gốc, không thỏa thuận thời hạn trả gốc, việc vay vàng giữa hai bên không làm biên nhận hay giấy tờ gì cũng không ai chứng kiến.

Sau khi vay bị đơn anh G, chị G1 có trả lãi, nhưng sau đó vì phạm nên ông T, bà K có đòi nhiều lần nhưng anh G, chị G1 không thực hiện việc trả nợ đúng thỏa thuận nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông T, bà K xác định chỉ khởi kiện buộc bị đơn anh G, chị G1 phải trả cho ông bà số vàng vay gốc còn nợ là 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%), đồng thời bị đơn anh G, chị G1 cũng đã có ý kiến thể hiện thừa nhận vợ chồng còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn ông T, bà K 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%) là đúng như yêu cầu của ông T, bà K nêu ra.

Tuy nguyên đơn ông T, bà K và ý kiến của bị đơn anh G, chị G1 trình bày không thống nhất với nhau về số tiền lãi đã trả, nhưng hiện nay hai bên không có tranh chấp, yêu cầu giải quyết gì đối với số tiền lãi đã trả. Vì vậy, không có căn cứ (và cũng không cần thiết) xác định chính xác số tiền lãi đã trả và HĐXX cũng không xem xét lại phần này.

Do đó, hiện nay anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 phải trả số nợ vay còn thiếu đối với ông Lê Văn T, bà Võ Thị K là 06 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%), vì đây là nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T, bà Võ Thị K là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị đơn anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 phải chịu **1.020.000** đồng [$\{06 \text{ chỉ vàng } 24\text{k (98\%)} \times 3.400.000\text{đ/chỉ}\} \times 5\%$] tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 phải trả cho ông Lê Văn T, bà Võ Thị K **06** chỉ vàng 24k (loại vàng 98%) vàng vay gốc còn thiếu.

2. Về án phí:

- Bị đơn anh Phan Văn G, chị Trần Cẩm G1 phải chịu **1.020.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Võ Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Lê Văn T, bà Võ Thị K **510.000** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006122 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/6/2019); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đ/s;
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- THADS huyện An Minh;
- Lưu HS, VP.

Phạm Thị Mỹ Linh